TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2021/QĐST - HNGĐ	*Tiên Lữ, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991.

Bị đơn: Anh Lương Mạnh T, sinh năm 1989.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lương Mạnh H, sinh ngày 23/9/2014.

Cháu Lương Gia H, sinh ngày 02/7/2017.

Cháu Lương Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2019.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H, H và Đ là anh Lương Mạnh T và chị Nguyễn Thị Thu H – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Đều có hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lương Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lương Mạnh T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh, chị có 03 con chung là cháu Lương Mạnh H, sinh ngày 23/9/2014; Cháu Lương Gia H, sinh ngày 02/7/2017 và cháu Lương Tiến Đ, sinh ngày 26/8/2019. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H và H còn chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ, thời hạn kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau đối với cháu H và cháu Đ. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh T đối với cháu Lương Gia H, sinh ngày 02/7/2017 là 800.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T và chị H được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị H không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản, công sức, nợ nần**: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000687 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã Ngô Quyền (GCNKH số: 36/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê